

NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA KIỂM TOÁN NỘI BỘ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP HIỆN NAY

PGS. TS. Chúc Anh Tú* và nhóm nghiên cứu**

Kiểm toán nội bộ (KTNB) đã trải qua quá trình hình thành và phát triển tại Việt Nam xuất phát từ nhu cầu cần thiết khách quan của việc quản trị doanh nghiệp. Nhận thức vai trò và nhiệm vụ của KTNB trong từng loại hình doanh nghiệp phù hợp sẽ tăng cường sự hoạt động có hiệu quả, bài viết sẽ trình bày các nội dung khái quát về KTNB, thực trạng KTNB trong doanh nghiệp siêu nhỏ (DNSN), trong doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) và doanh nghiệp lớn (DNL), để từ đó đưa ra các đánh giá về thực tế này theo các khía cạnh những kết quả đạt được - những hạn chế tồn tại thời gian qua, làm cơ sở đưa ra các hàm ý chính sách, giải pháp nhằm tăng cường áp dụng KTNB có hiệu quả hơn.

• Từ khóa: kiểm toán nội bộ, quản trị doanh nghiệp.

Internal audit (Internal Audit) has undergone the process of formation and development in Vietnam stemming from demand. Objective necessity of corporate governance. Recognize the role and mission of Internal Audit in each. Appropriate types of businesses will enhance the effective operation, the article will present the general content of Internal Audit, Internal Audit Status in Micro-enterprises (Small and Medium Enterprises), Small and Medium-sized Enterprises (SMEs) and large enterprises (DNL), from which to make assessments of this reality in terms of the results achieved - the limitations that have existed over the years, as a basis for making policy implications, solutions to strengthen the application of IA is more effective.

• Keywords: internal audit, corporate governance.

Ngày nhận bài: 4/9/2019

Ngày chuyển phân biên: 6/9/2019

Ngày nhận phân biên: 19/9/2019

Ngày chấp nhận đăng: 23/9/2019

Khái niệm và đặc điểm của kiểm toán nội bộ (KTNB)

Theo định nghĩa của The IIA (Viện KTNB Hoa Kỳ): “Kiểm toán nội bộ là hoạt động tư vấn và đảm bảo độc lập, khách quan được thiết kế nhằm gia tăng giá trị và hiệu quả các hoạt động trong một tổ chức. Kiểm toán nội bộ giúp một tổ chức thực hiện được các mục tiêu thông qua

việc mang lại phương pháp tiếp cận có hệ thống và quy tắc nhằm đánh giá và nâng cao hiệu quả của các quy trình quản trị rủi ro, kiểm soát và quản trị”. Theo Nghị định số 05/2019/NĐ-CP về KTNB, thì thông qua các hoạt động kiểm tra, đánh giá và tư vấn, KTNB sẽ đưa ra các đảm bảo mang tính độc lập, khách quan và các khuyến nghị về các nội dung như: hệ thống KSNB của đơn vị đã được thiết lập và vận hành một cách phù hợp nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý các rủi ro của đơn vị; các quy trình quản trị và quy trình quản lý rủi ro của đơn vị đảm bảo tính hiệu quả và có hiệu suất cao; các mục tiêu hoạt động và các mục tiêu chiến lược, kế hoạch và nhiệm vụ công tác mà đơn vị đạt được.

Như vậy, KTNB là loại kiểm toán do các kiểm toán viên nội bộ (KTVNB) của đơn vị thuộc bộ phận KTNB tiến hành theo yêu cầu của giám đốc doanh nghiệp hoặc thủ trưởng đơn vị nhằm kiểm tra, đánh giá, kiểm soát tính thích đáng, hiệu quả của các hệ thống kế toán và KTNB vì lợi ích của đơn vị. KTNB gồm hai chức năng chính là “Tư vấn” và “Đảm bảo”.

Với chức năng đảm bảo: KTNB thực hiện hoạt động kiểm tra khách quan bằng các bằng chứng để đánh giá tính tuân thủ hoặc đưa ra những kết luận có liên quan nhằm hạn chế những rủi ro cho doanh nghiệp. Đảm bảo mang tính chất xác nhận thông tin để tăng độ tin cậy. Có sự khác biệt rõ rệt về đảm bảo hoạt động của kiểm toán độc lập (KTĐL) và KTNB, song giữa chúng lại có môi

* Học viện Tài chính

** Đinh Thị Quỳnh Trang - CQ55/21.01CLC; Dương Văn Anh - CQ56/21.01CLC; Nguyễn Trọng Hoàng - CQ55/11.04CLC; Bế Khánh Vân - CQ55/21.05CLC; Phạm Thị Phương Nga - CQ55/11.04CLC; Trần Thị Tâm Đan - CQ54/11.02CLC

quan hệ hợp tác đem tới hiệu quả lẫn nhau. KTĐL có thể sử dụng kết quả công việc của KTNB để đánh giá rủi ro dẫn đến sai sót trong báo cáo cũng như xác định các yếu tố có thể ảnh hưởng đến hoạt động KTĐL. Ngược lại, doanh nghiệp có thể có được đảm bảo về một số hoạt động nhất định thuộc phạm vi của KTNB từ kết quả của KTĐL.

Chức năng tư vấn: KTNB bao gồm việc đánh giá và khuyến nghị cho ban lãnh đạo và người đứng đầu tổ chức về quan điểm, nhận thức cũng như văn hóa quản lý rủi ro trong tổ chức để nâng cao tính hiệu quả của các chính sách quản lý rủi ro. Qua quá trình tư vấn, KTNB sẽ trợ giúp cho tất cả các cấp của đơn vị trong vấn đề giám sát một cách riêng biệt nhất về việc thiết kế và vận hành mọi quy trình hoạt động, không chỉ có quy trình và thủ tục kiểm soát tài chính mà cả với các hoạt động khác.

Khái quát thực trạng KTNB trong các doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay

Trong những năm gần đây, KTNB được quan tâm nhiều hơn. Cụ thể, Luật Kế toán sửa đổi có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017, lần đầu tiên quy định về KTNB. Trước đó tại Điều 39 của Luật Kế toán (2005), KTNB được nhắc đến là việc kiểm tra, đánh giá và giám sát tính đầy đủ, phù hợp và hiệu quả của kiểm soát nội bộ.

Thực tế, các đơn vị đều biết vị trí vai trò, tầm quan trọng của thông tin trong quá trình quản lý cũng như KTNB. Sự hiểu biết này một phần do bản thân đơn vị tự nhận thức, một phần cũng do sự nhận thức có tính chất bắt cầu thông qua KTNB và KTĐL. Các đơn vị tự đặt ra vấn đề làm thế nào để công cụ nội kiểm lại phát huy được tác dụng thiết thực như các công cụ ngoại kiểm hiện nay.

Tuy nhiên, các chức năng KTNB trong các đơn vị này chưa thực sự đạt được hiệu quả mong muốn trong việc thực hiện các chức năng cốt lõi của KTNB, chưa phát huy được vai trò của KTNB như lá chắn bảo vệ và tạo ra giá trị cho doanh nghiệp... Để hướng dẫn các đơn vị thực hiện KTNB, năm 2017, Chính phủ ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hành KTNB cho doanh nghiệp. Điều này cho thấy sự nỗ lực của Chính phủ trong việc thúc đẩy sự phát triển của KTNB tại Việt Nam. Nhìn chung, KTNB tại Việt Nam còn ở giai đoạn đầu của quá trình phát triển, hệ thống văn bản pháp quy chưa đáp ứng yêu cầu và hướng

dẫn tổ chức thực hiện KTNB, các quy định chủ yếu mới tập trung vào một số ngành chính, chưa bao quát được các ngành kinh tế, các loại hình doanh nghiệp trên lãnh thổ Việt Nam. Phần lớn các doanh nghiệp Việt Nam chưa tổ chức KTNB, trường hợp có tổ chức thì KTNB chưa thực hiện được đầy đủ các chức năng cốt lõi, chưa phát huy được hết hiệu quả cho đơn vị, cụ thể:

KTNB tại DNSN: Số lao động, nguồn vốn cùng doanh thu nhỏ sẽ ảnh hưởng đến việc tổ chức, vận hành KTNB trong đơn vị. Việc tổ chức bộ phận KTNB là không cần thiết, do có thể làm cho bộ máy quản lý công kênh, tăng chi phí của đơn vị, đặc biệt còn do tâm lý của các nhà quản lý các doanh nghiệp siêu nhỏ không muốn có một bộ phận kiểm tra, đánh giá hoạt động do chính mình là người quản lý, điều hành.

KTNB tại DNNVV: Các DNNVV có quy mô vốn nhỏ, gặp khó khăn trong việc tiếp cận với nguồn vốn chính thức, đặc biệt là ở các nước đang phát triển như Việt Nam. Điều này là một cản trở không nhỏ trong việc triển khai, áp dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ mới vào hoạt động thương mại nói chung và xúc tiến thương mại trực tuyến nói riêng. Bên cạnh đó là sự thiếu hụt trong khâu quản lý tài chính dẫn đến việc thực hiện kiểm toán nội bộ một cách khó khăn.

KTNB tại DNL: Có thể nói rằng các doanh nghiệp có quy mô lớn hiện nay đang đóng một vai trò chủ đạo và then chốt trong việc phát triển kinh tế của Việt Nam. Chính vì vậy, việc xây dựng được tổ chức bộ máy KTNB phù hợp là cực kì cần thiết, đòi hỏi phát triển, nâng cao sự đa dạng của các mô hình KTNB. Cụ thể:

Thứ nhất, mô hình KTNB được tổ chức thành một phòng, ban chức năng riêng biệt trực thuộc Tổng giám đốc. Tổng giám đốc thực hiện phân công người phụ trách công việc kiểm toán. Trong đó, xu hướng chủ yếu của các công ty hiện nay là phân công một phó tổng giám đốc là người trực tiếp chỉ đạo hoạt động KTNB.

Thứ hai, bộ phận KTNB được tổ chức thành một tổ kiểm toán nằm trong ban kiểm soát. KTNB được xây dựng dưới sự chỉ đạo của ban kiểm soát là mô hình được áp dụng phổ biến trong các định chế tài chính, khi các doanh nghiệp này chịu sự chi phối của Luật Các tổ chức tín dụng. Theo mô hình này, tổ KTNB thực hiện kiểm toán theo quyết định của Ủy ban kiểm toán. Mô hình tổ

chức này đảm bảo được tính độc lập và quyền lực trong công tác KTNB. Tuy nhiên, Ủy ban kiểm toán lại hoạt động định kỳ theo lịch của HĐQT nên điều này có thể dẫn đến việc chậm trễ trong điều hành hoạt động KTNB theo yêu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Thứ ba, bộ phận KTNB được tổ chức thành một tổ KTNB nằm trong bộ phận kế toán của công ty mẹ. Thực tế mô hình này không được áp dụng phổ biến trong các doanh nghiệp Việt Nam. Theo mô hình này, tổ KTNB thực hiện kiểm toán theo quyết định của tổng giám đốc. Tổ KTNB sẽ báo cáo công việc thực hiện trước hết cho ban kiểm soát và tổng giám đốc.

Đánh giá thực trạng KTNB trong các doanh nghiệp hiện nay

Những kết quả đạt được

Tại Việt Nam, thực tế, các đơn vị đều biết vị trí, vai trò, tầm quan trọng của thông tin trong quá trình quản lý cũng như KTNB. Sự hiểu biết này một phần do bản thân đơn vị tự nhận thức, một phần cũng do sự nhận thức có tính chất bức cầu thông qua KTNB và KTĐL. Các đơn vị tự đặt ra vấn đề làm thế nào để công cụ nội kiểm lại phát huy được tác dụng thiết thực như các công cụ ngoại kiểm hiện nay. Bên cạnh đó còn rất nhiều vấn đề nổi cộm, nhiều ý kiến đề xuất, nhiều vướng mắc và hạn chế của KTNB trong các đơn vị cần phải được tháo gỡ khắc phục và hoàn thiện. Một số đơn vị đã có tổ chức KTNB và hoạt động được một số năm, sau đó lại giải thể hoặc thu hẹp nội dung và phạm vi hoạt động. Điều đó nói lên KTNB chưa định hình một cách chắc chắn, cũng như chưa được thừa nhận một cách rộng rãi ở các đơn vị. Thông qua khảo sát thực tiễn về KTNB, một điều thừa nhận rất phổ biến hiện nay ở nước ta là KTNB hoàn toàn hình thành dựa trên nền tảng công tác kiểm tra kế toán trước đây. Các quy định về KTNB cũng được dựa trên các quy định về kiểm tra kế toán. Nhiều quan điểm và nhận thức của các đơn vị còn đồng nghĩa giữa việc kiểm tra kế toán với KTNB. Do vậy, công việc KTNB đều dựa trên những nội dung, quy trình và thủ tục kiểm tra kế toán nhưng có sự phát triển bổ sung thêm. Quy chế KTNB được ban hành tại Quyết định số 832/TC/QĐ/CDKT của Bộ Tài chính ngày 28/10/1997 là văn bản pháp lý đầu tiên đề cập đến các quy định về mục đích, chức năng, nguyên tắc, phạm vi, nhiệm vụ, nội dung cũng như các vấn đề về tổ chức và nhân sự của KTNB. Tính đến nay có thêm 03 văn bản

pháp lý liên quan đến KTNB do Bộ Tài chính ban hành, đó là Thông tư số 52/1998/TT-BTC ngày 16/4/1998 hướng dẫn tổ chức bộ máy KTNB tại doanh nghiệp nhà nước; Công văn số 287-TC/TCDN ngày 3/8/1998 về việc bổ nhiệm KTVNB và Thông tư 171/1998/TT-BTC ngày 22/12/1998 hướng dẫn thực hiện KTNB tại doanh nghiệp nhà nước. Nghị định số 05/2019/NĐ-CP về KTNB, Nghị định này quy định về công tác KTNB trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các doanh nghiệp. Các đơn vị sau đây phải thực hiện công tác KTNB: a) Công ty niêm yết; b) Doanh nghiệp mà nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ là công ty mẹ hoạt động theo mô hình công ty mẹ-công ty con; c) Doanh nghiệp nhà nước là công ty mẹ hoạt động theo mô hình công ty mẹ-công ty con.

Ở các loại hình công ty khác, hoạt động KTNB ít nhiều đã hình thành khi các công ty thực hiện hệ thống quản lý chất lượng hay môi trường (ISO). Các công ty có được chứng chỉ ISO bắt buộc phải thực hiện đánh giá nội bộ (thực chất là KTNB) ít nhất mỗi năm một lần về mức độ tuân thủ các tiêu chuẩn ISO. Việc đánh giá này thường do một ban hay một bộ phận - thường gọi là ban ISO hay ban bảo đảm chất lượng - thực hiện và báo cáo lên tổng giám đốc. Tuy nhiên, do đánh giá nội bộ chỉ giới hạn ở việc tuân thủ các tiêu chuẩn của ISO (chủ yếu về mặt thủ tục, văn bản), nên hầu như không giúp cải tiến nhiều về hệ thống kiểm soát ở công ty. Trong thực tế, nhiều doanh nghiệp thực hiện ISO đã nhận ra điều này và đã thiết lập bộ phận đánh giá nội bộ ở cấp độ cao hơn, đầy đủ hơn và thực chất hơn. Xu hướng thiết lập hệ thống KTNB cũng sẽ phát triển trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam. Các doanh nghiệp này đang ngày càng có đóng góp cao về doanh thu, lợi nhuận đối với công ty mẹ ở nước ngoài. Và rất nhiều công ty mẹ đó đang niêm yết trên thị trường chứng khoán Mỹ hay ở các thị trường chứng khoán lớn khác trên thế giới. Do đó, dần dần, các công ty nước ngoài ở Việt Nam cũng buộc phải tuân thủ những quy định. Các công ty này sẽ ngày càng nhận được nhiều chương trình KTNB do công ty mẹ thực hiện hoặc sẽ phải xây dựng bộ phận KTĐL của riêng mình.

Những hạn chế của KTNB

Một là, nhiều đơn vị chưa nhận thức đúng đắn về KTNB ở đơn vị, chưa thấy rõ tính thiết thực, vai trò của nó nên chưa tập trung tổ chức KTNB,

chưa xác định rõ mô hình, cách thức tổ chức và hoạt động hiệu quả. Mặt khác, các nhà quản lý ở các đơn vị này cũng chưa muốn ủng hộ, chưa tạo điều kiện và đầu tư đúng mức cho KTNB với những lý do tế nhị trong quản lý.

Hai là, nội dung KTNB ở nhiều đơn vị chưa đi đúng vào bản chất, trọng tâm và chưa đúng với nhiệm vụ và chức năng cơ bản của KTNB, đó là kiểm toán hoạt động với chức năng tư vấn là chủ yếu.

Ba là, hình thức và phạm vi KTNB vẫn được xem như là hoạt động kiểm tra kế toán. Hoạt động diễn ra chủ yếu là thực hiện kiểm tra sau khi hoạt động xảy ra và chỉ tập trung vào những bộ phận nội dung, chỉ tiêu chứa đựng nhiều sai phạm với rủi ro cao.

Bốn là, phương pháp kiểm toán ở các đơn vị mới chỉ áp dụng các phương pháp thu thập bằng chứng kiểm toán giống như các phương pháp kiểm tra kế toán. Hầu hết các đơn vị khi thực hiện kiểm toán chưa có sự nghiên cứu, đánh giá về hệ thống KTNB, để từ đó xây dựng và xác định nội dung, quy mô, phạm vi và thời gian kiểm toán.

Năm là, tính hiệu quả, hiệu lực và ý nghĩa vai trò của KTNB chưa được khẳng định một cách rộng rãi, chắc chắn. Hầu hết ở các doanh nghiệp chưa có đội ngũ KTNB. Hoạt động KTNB còn rất lỏng lẻo, chỉ mang tính hình thức chứ chưa đi vào thực chất. Bộ phận KTNB chủ yếu là kiêm nhiệm, do đó không có thời gian tập trung công việc, không đủ năng lực để thực hiện chức năng này.

Nhóm giải pháp để KTNB hoạt động có hiệu quả ở DNSN

Thứ nhất, cần thống nhất về nhận thức, quan điểm về vai trò ý nghĩa của KTNB, đây là yếu tố rất quan trọng, tác động trực tiếp đến việc tổ chức, vận hành KTNB trong DN. Các nhà quản lý cần có nhận thức đúng đắn về vai trò của KTNB, trong việc kiểm soát, ngăn ngừa và phát hiện các sai phạm trong quản lý. Cần có một cái nhìn bao quát tổng thể, vĩ mô về vai trò của KTNB. Việc tổ chức bộ phận KTNB, ban đầu có thể làm tăng các chi phí cho DN. Tuy nhiên, hiệu quả của nó đem lại vô cùng lớn, nhờ có bộ phận KTNB có thể ngăn ngừa, phát hiện ra các hành vi gian lận làm thất thoát tài sản có thể gấp nhiều lần chi phí tổ chức và duy trì hoạt động của bộ phận KTNB. Các nhà quản lý DN cũng cần có một cái nhìn

tích cực hơn về KTNB, đây không hoàn toàn là bộ phận kiểm tra, kiểm soát hành vi của cá nhân hay tập thể, mà bản chất cuối cùng của nó là xây dựng một DN phát triển bền vững do chính mình quản lý, điều hành, đóng góp vào sự phát triển chung của kinh tế - xã hội.

Thứ hai, việc bổ nhiệm đúng người lãnh đạo KTNB cũng là một điều rất cần thiết. Họ cần phải có những kỹ năng chuyên môn, giao tiếp và tổ chức phù hợp với chức vụ. Bên cạnh đó là nguồn lực. Bộ phận KTNB có thể dựa trên nguồn lực trong, ngoài doanh nghiệp hoặc kết hợp cả trong và ngoài. Tuy nhiên, nguồn lực đó được xây dựng như thế nào, trách nhiệm KTNB phải do những người của doanh nghiệp đó gánh vác. Người của doanh nghiệp phải có trách nhiệm đạt được kết quả như mong muốn.

Nhóm giải pháp để KTNB hoạt động có hiệu quả ở DNVVN

Dù áp dụng phương pháp tiếp cận nào để xây dựng KTNB (mô hình tập trung hay phi tập trung) thì cũng cần cần nhắc một số nguyên tắc: (1) KTNB phải được coi là một bộ phận cấu thành quan trọng trong các thủ tục kiểm soát tài chính nội bộ nhằm bảo đảm lợi ích tài chính của các cơ quan, tổ chức nhà nước; (2) Mặc dù tập trung chủ yếu vào kiểm toán tính tuân thủ nhưng chức năng KTNB cần được mở rộng ra với các thủ tục kiểm toán chi tiết, kiểm tra hệ thống, hoạt động và kiểm toán công nghệ thông tin; (3) Để thực hiện một cách hiệu quả, chức năng KTNB phải độc lập với hoạt động quản lý thường nhật của cơ quan, tổ chức, nhưng đồng thời phải có sự liên hệ trực tiếp với ban quản lý cấp cao nhất để đảm bảo rằng các phát hiện và kiến nghị của KTNB sẽ được thực hiện hợp lý; (4) Hoạt động KTNB phải được thực hiện trên cơ sở áp dụng và tuân thủ các chuẩn mực quốc tế.

Cần xây dựng bộ máy tổ chức KTNB phù hợp với quy mô, tổ chức của đơn vị để đảm bảo vị thế, đặc biệt là tính độc lập khách quan của KTNB. KTNB cần trực thuộc ban lãnh đạo trong doanh nghiệp. Mô hình tổ chức của KTNB cần được xây dựng phù hợp với cơ cấu tổ chức chung của doanh nghiệp, cần xem xét sự phù hợp, hiệu quả của các hoạt động kiểm soát để có cách thức tổ chức bộ máy KTNB hợp lý, tránh xảy ra tình trạng chồng chéo, trùng lặp, đơn thuần chỉ là tăng thêm tầng lớp kiểm tra, kiểm soát, gây áp lực cho

hoạt động kinh doanh. Cơ cấu tổ chức của các công ty cũng cần phải nhanh chóng ổn định để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động KTNB.

Về nội dung và phạm vi kiểm toán, KTNB cần bao quát tất cả các hoạt động trong đơn vị, đặc biệt định hướng tăng cường tập trung các khu vực như KTNB hiện đại, cần chú trọng tới 3 nội dung cơ bản của kiểm toán bao gồm: Kiểm toán tuân thủ, đánh giá việc chấp hành pháp luật, chính sách quy định của ngành, quy định nội bộ của đơn vị; kiểm toán các vấn đề liên quan đến tài chính, rủi ro thông tin; kiểm toán hoạt động đánh giá hiệu quả các quy trình kiểm soát, quản trị rủi ro, đánh giá hiệu quả, hiệu năng các hoạt động của đơn vị. Hơn nữa, trong giai đoạn hiện nay, quản trị rủi ro và cắt giảm chi phí hoạt động kinh doanh trong mối quan hệ đảm bảo tính hiệu quả và kinh tế cũng là một trong những nội dung căn bản mà KTNB cần chú ý. Về lựa chọn phương pháp tiếp cận kiểm toán để đạt được hiệu quả cao trong quá trình kiểm toán.

Nhóm giải pháp để KTNB hoạt động có hiệu quả ở DN lớn

Cần đảm bảo tính chuyên nghiệp trong tổ chức và hoạt động KTNB bằng việc tiếp cận thông lệ và chuẩn mực quốc tế. Việc thực hành kiểm toán cần tuân thủ các chuẩn mực nghề nghiệp phù hợp, sử dụng hướng dẫn thực hành KTNB theo khung của Hiệp hội KTNB toàn cầu. Hiện tại, chưa có chuẩn mực cho KTNB Việt Nam nhưng đã có một số các chuẩn mực cơ bản được dịch sang tiếng Việt trên trang thông tin chính thức của Hiệp hội KTNB toàn cầu như: Chuẩn mực Quốc tế về Thực hành Chuyên môn KTNB và các Chuẩn mực thuộc tính khác, tạo điều kiện cho KTVNB Việt Nam trong quá trình thực hiện kiểm toán. Bên cạnh đó, cần ứng dụng các đổi mới của công nghệ thông tin trong kiểm toán. Các đơn vị nên xem xét việc sử dụng phần mềm kiểm toán để nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ kiểm toán thông qua việc tăng năng suất lao động, cũng như đảm bảo sự chính xác, khoa học hơn trong kiểm toán. Trong nghiên cứu gần đây nhất của Trung tâm quản lý kiểm toán thuộc Viện KTNB toàn cầu, việc ứng dụng CNTT trong kiểm toán còn khá hạn chế tại các nước đang phát triển. Việt Nam cần có kế hoạch sử dụng công nghệ tự động để phân tích dữ liệu, thực hiện công việc kiểm toán, phân tích bằng chứng kiểm toán. Các ứng

dụng CNTT cho phép giảm thiểu thời gian kiểm toán, mang lại tính chính xác cao, góp phần nâng cao hiệu quả, năng suất kiểm toán.

Các đơn vị cũng cần chú trọng nâng cao trình độ của KTVNB phù hợp với yêu cầu và định hướng theo thông lệ quốc tế. KTVNB cần được trang bị những chuyên môn cơ bản bao gồm: Trình độ học vấn lẫn kinh nghiệm và các kỹ năng trong giai đoạn Cách mạng công nghệ 4.0. Về mặt học vấn, KTVNB phải có được các chứng chỉ, bằng cấp theo tiêu chuẩn quốc tế. Về mặt kinh nghiệm, cần từng tham gia các hoạt động nghiệp vụ, chú ý rèn luyện chuyên môn sâu các lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật đặc biệt chú ý phát triển chuyên môn công nghệ thông tin và an ninh mạng. Bên cạnh đó, các kỹ năng thuộc về tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, nhạy bén kinh doanh và nhận diện rủi ro cũng là điều cần thiết phải hoàn thiện đối với từng KTVNB.

Tài liệu tham khảo:

- Bộ Tài chính, Hệ thống chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.
 Vương Đình Huệ (2002), Đề tài Hoàn thiện mô hình kiểm toán nội bộ trong các doanh nghiệp Nhà nước, Đề tài NCKH cấp Bộ Tài chính.
 Tài liệu Đại hội kế toán các nước ASEAN lần thứ 14 (tháng 12/2005) tại Hà Nội.
 Hội nhập với các nguyên tắc kế toán và kiểm toán quốc tế, NXB Chính trị quốc gia (2005).
 Giáo trình, Tài liệu tham khảo về Kiểm toán của HVTC, ĐH KTQD; Kinh tế TP.HCM...
<http://vaa.net.vn/Tin-tuc/Tin-chi-tiet/newsid/4202/Kiem-toan-noi-bo-trong-cac-doanh-nghiep-tai-Viet-Nam-Thuc-trang-va-giai-phap--Internal-audit-in-Vietnamese-firms-Current-situations-and-solutions>
<http://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-kinh-doanh/phat-trien-kiem-toan-noi-bo-tai-viet-nam-theo-thong-le-quoc-te-302405.html>
<http://www.khoahockiemtoan.vn/177-1-ndt/kiem-toan-noi-bo-tai-1-so-nuoc-oecd.sav>
<http://www.tapchicongthuong.vn/bai-viet/nang-cao-vai-tro-cua-kiem-toan-noi-bo-trong-quan-ly-doanh-nghiep-53858.htm>
<http://tapchicongthuong.vn/bai-viet/thuc-trang-hoat-dong-kiem-toan-noi-bo-o-viet-nam-va-dieu-kien-de-kiem-toan-noi-bo-hoat-dong-hieu-qua-47754.htm>
http://agro.gov.vn/vn/tID7056_Kiem-toan-noi-bo-va-su-phat-trien-tat-yeu-.html
<http://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-kinh-doanh/phat-trien-kiem-toan-noi-bo-tai-viet-nam-theo-thong-le-quoc-te-302405.html>
<http://vaa.net.vn/Tin-tuc/Tin-chi-tiet/newsid/4202/Kiem-toan-noi-bo-trong-cac-doanh-nghiep-tai-Viet-Nam-Thuc-trang-va-giai-phap--Internal-audit-in-Vietnamese-firms-Current-situations-and-solutions>